

PHỤ LỤC 07

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2417/2025/QĐ-TGD ngày 23/06/2025
của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á)

1. Tài khoản thanh toán thông thường

STT	Nội dung	Mã phí	Tài khoản Silver		Tài khoản Gold		Tài khoản Diamond		Tài khoản CBNV		Tài khoản Payroll	
			TKTT 8 số	TKTT 16 số	TKTT 8 số	TKTT 16 số	TKTT 8 số	TKTT 16 số	TKTT 8 số	TKTT 16 số	TKTT 8 số	TKTT 16 số
1.	Tài khoản thanh toán		Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có
2.	Duy trì tối thiểu (VND)		Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
3.	Số dư trung bình/tháng (VND)		Không yêu cầu	Không yêu cầu	2.000.000 VND	2.000.000 VND	5.000.000 VND	5.000.000 VND	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
4.	Tin nhắn OTT/tháng ¹		Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
5.	SOFT OTP xác thực giao dịch/tháng ²	C01E	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
6.	Phí rút tiền tại ATM/giao dịch trong nước ³	C17C C18C	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí

¹ Miễn phí trên ATM của VAB và các ngân hàng liên minh Napas.

² Miễn phí trên ATM của VAB và các ngân hàng liên minh Napas.

³ Miễn phí trên ATM của VAB và các ngân hàng liên minh Napas.

STT	Nội dung	Mã phí	Tài khoản Silver		Tài khoản Gold		Tài khoản Diamond		Tài khoản CBNV		Tài khoản Payroll	
			TKTT 8 số	TKTT 16 số	TKTT 8 số	TKTT 16 số	TKTT 8 số	TKTT 16 số	TKTT 8 số	TKTT 16 số	TKTT 8 số	TKTT 16 số
7.	Phí rút tiền tại ATM/giao dịch nước ngoài	C39C	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)
8.	Phí dịch vụ IB/MB/tháng	C04E	10.000 VND	10.000 VND	Miễn phí	10.000 VND	Miễn phí	10.000 VND	Miễn phí	10.000 VND	Miễn phí	10.000 VND
9.	Phí chuyển khoản nội bộ VAB trên IB/MB/giao dịch	C07E	Miễn phí	2.000 VND	Miễn phí	2.000 VND	Miễn phí	2.000 VND	Miễn phí	2.000 VND	Miễn phí	2.000 VND
10.	Phí thẻ thường niên thẻ ATM/tháng	C05C	Theo biểu phí thẻ ban hành từng thời kỳ	Theo biểu phí thẻ ban hành từng thời kỳ	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí 06 tháng đầu	Miễn phí 06 tháng đầu
11.	Phí chuyển khoản liên ngân hàng Citad trên IB/MB/giao dịch	C08E	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)	Miễn phí	Theo quy định hiện hành (*)	Miễn phí	Theo quy định hiện hành (*)	Miễn phí	Theo quy định hiện hành (*)	Miễn phí	Theo quy định hiện hành (*)
12.	Phí chuyển khoản nhanh Napas 24/7 trên IB/MB/giao dịch	C10E C11E	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)	Miễn phí	Theo quy định hiện hành (*)	Miễn phí	Theo quy định hiện hành (*)	Miễn phí	Theo quy định hiện hành (*)	Miễn phí	Theo quy định hiện hành (*)

STT	Nội dung	Mã phí	Tài khoản Silver		Tài khoản Gold		Tài khoản Diamond		Tài khoản CBNV		Tài khoản Payroll	
			TKTT 8 số	TKTT 16 số	TKTT 8 số	TKTT 16 số	TKTT 8 số	TKTT 16 số	TKTT 8 số	TKTT 16 số	TKTT 8 số	TKTT 16 số
13.	Dịch vụ SMS/tháng	C15E	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)	Gói ưu đãi	Gói ưu đãi	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)	Theo quy định hiện hành (*)
14.	Phí quản lý tài khoản/tháng	C02E	5.000 VND	15.000 VND	30.000 VND	50.000 VND	50.000 VND	100.000 VND	Miễn phí	50.000 VND	Miễn phí 06 tháng đầu. Sau 6 tháng: 5.000 VND/tháng	50.000 VND

2. Tài khoản thanh toán số tự chọn, tài khoản EKYC, tài khoản Tiểu thương:

STT	Tiêu chí	Nội dung	Mã phí	Tài khoản Phú Quý	Tài khoản Phát Lộc	Tài khoản Phát Tài	Tài khoản Như Ý	Tài khoản Thịnh Vượng	Tài khoản EKYC	Tài khoản Tiểu thương
1	Thành phần	Tài khoản thanh toán		Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có
		Duy trì tối thiểu (VND)		30.000.000	25.000.000	10.000.000	5.000.000	1.000.000	Không yêu cầu	Không yêu cầu
		Số dư trung bình/tháng (VND)		50.000.000	25.000.000	10.000.000	5.000.000	5.000.000	Không	2.000.000
2	Biểu phí áp dụng	Tin nhắn OTT/tháng		Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
		SOFT OTP xác thực giao dịch tháng	C01E	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
		Phí rút tiền tại ATM/giao dịch	C17C C18C	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Theo biểu phí rút tiền thẻ ATM	Miễn phí

STT	Tiêu chí	Nội dung	Mã phí	Tài khoản Phú Quý	Tài khoản Phát Lộc	Tài khoản Phát Tài	Tài khoản Như Ý	Tài khoản Thịnh Vượng	Tài khoản EKYC	Tài khoản Tiểu thương
		Phí dịch vụ IB/MB/tháng	C04E	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	10.000 VND (chưa gồm VAT)	Miễn phí
		Phí chuyển khoản nội bộ VAB trên kênh IB/MB	C07E	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
		Phí thường niên thẻ ATM/tháng	C05C	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Theo biểu phí thẻ ban hành từng thời kỳ	Miễn phí
		Phí phát hành thẻ ATM	C03C	Theo quy định hiện hành	Theo quy định hiện hành	Theo quy định hiện hành	Theo quy định hiện hành	Theo quy định hiện hành	Theo quy định hiện hành	Miễn phí
		Phí chuyển khoản liên ngân hàng trên kênh IB/MB	C08E	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
		Dịch vụ SMS/tháng	C15E	Chỉ áp dụng với gói ưu đãi ⁴ (không áp dụng với các gói SMS khác)					Theo quy định hiện hành	Theo quy định hiện hành
		Phí quản lý tài khoản/tháng	C02E	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	5.000 VND	20.000 VND

Ghi chú:

- Các loại phí chưa bao gồm thuế VAT 10%.
- Phí rút tiền tại ATM/giao dịch trong nước: Bao gồm tại ATM VAB và ATM Ngân hàng liên minh (logo Napas)

⁴ Hiện nay là Quy định tại Phụ lục 02 – Biểu phí dịch vụ SMS Banking thuộc Quyết định số 943b/2025/QĐ-TGD ngày 15/03/2025 của Tổng Giám đốc vv Ban hành biểu phí dịch vụ KHCN của Ngân hàng TMCP Việt Á

- Theo quy định hiện hành (*): Quy định tại Phụ lục 02, 03, 04 của Quy định này.
 - a) Phí quản lý tài khoản thông thường:
 - Đối với Tài khoản Silver: Thu phí phát sinh hàng tháng.
 - Đối với Tài khoản Gold và Tài khoản Diamond: Thu phí nếu KH không đạt số dư trung bình/tháng.
 - Đối với Tài khoản Payroll: Miễn phí 06 (sáu) tháng đầu kể từ ngày đăng ký gói, từ tháng thứ 7 áp dụng theo biểu phí hiện hành.
 - b) Phí quản lý tài khoản số tự chọn: Trong trường hợp KH không thực hiện đúng cam kết của tài khoản theo từng loại thì VAB sẽ thực hiện thu phí như sau:
 - Đối với Tài khoản Phú Quý: 1.000.000 VND/tháng
 - Đối với Tài khoản Phát Lộc: 500.000 VND/tháng
 - Đối với Tài khoản Phát Tài: 200.000 VND/tháng
 - Đối với Tài khoản Như Ý: 100.000 VND/tháng
 - Đối với Tài khoản Thịnh Vượng: 50.000 VND/tháng
 - Số dư tối thiểu sẽ được phong tỏa chỉ được chấm dứt phong tỏa và sử dụng để thanh toán các loại phí (phí mua tài khoản số tự chọn, phí quản lý tài khoản...) khi số dư trong TKTT không đủ để thanh toán các loại phí (nếu có) theo quy định của VAB.
 - Trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày KH mở tài khoản số đẹp, nếu KH không thực hiện đúng cam kết, VAB sẽ thực hiện thu phí theo mức phí niêm yết bán tài khoản số tự chọn⁵.
 - c) Phí quản lý tài khoản Tiểu thương: Thu phí nếu KH không đạt số dư trung bình/tháng.
 - d) Các phí nằm ngoài danh mục phí theo biểu phí thì VAB tự thỏa thuận bằng hình thức cụ thể với khách hàng để thu phí trên cơ sở cung cầu thị trường. Mức phí thỏa thuận sẽ được ghi cụ thể trong giấy nộp tiền/ủy nhiệm chi hoặc các chứng từ tương đương khác.
 - e) Lãi suất của các loại tài khoản thanh toán tại Biểu phí này áp dụng theo mức lãi suất không kỳ hạn của Biểu lãi suất huy động tiền gửi khách hàng cá nhân ban hành trong từng thời kỳ.

⁵ Hiện nay là Quyết định số 1081/2025/QĐ-TGD ngày 01/04/2025 của Tổng Giám đốc v/v Triển khai cấp TKTT số tự chọn cho KHCN tại Ngân hàng TMCP Việt Á.